

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày: 25-7-2018

V/v “*tranh chấp tiền hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “*tranh chấp tiền hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957(có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án không rõ lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 25 tháng 7 năm 2014, bà có làm chủ dây hui 1.000.000 đồng, hui gồm có 45 phần, bà Nguyễn Thị B có tham gia 01 phần. Vào ngày 25 tháng 02 năm 2015, bà B bỏ hui và lĩnh hui, bà giao đủ số tiền cho bà B. Đến ngày 25 tháng 6 năm 2015 bà tuyên bố đình hui. Từ ngày đình hui đến nay bà B không

đóng tiềnhui chết. Bà có yêu cầu trả nhiều lần nhưng bà B không trả mà dùng những lời lẽ thách thức thiếu tôn trọng đối với bà. Bà B còn nợ lại số tiền hui là 9.000.000 đồng, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà số tiền hui còn nợ là 9.000.000 đồng và lãi suất chậm trả. Tại phiên tòa, bà L cho rằng bà B đã trả được 250.000 đồng và bà B còn nợ lại là 8.750.000 đồng. Bà yêu cầu bà B phải trả lại cho bà số tiền 8.750.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 06 tháng 6 năm 2018 bị đơn bà Nguyễn Thị B cho rằng có tham gia hui do bà L làm chủ và còn nợ số tiền 9.000.000 đồng đúng như bà L trình bày. Bà cho rằng đã trả cho bà L được 1.000.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ đối trừ, đến thời điểm hiện tại bà còn nợ lại bà L là 8.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà L số tiền là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà B trả cho bà L tổng số tiền còn nợ là 8.750.000 đồng. Buộc bà B chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả tiền nợ hui. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hui*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị B.

[3] Tại phiên tòa bà L cho rằng bà B có tham gia hui do bà làm chủ bà B thì bà B còn nợ lại số tiền là 9.000.000 đồng, nhưng sau đó bà B có trả cho bà số tiền 250.000 đồng. Bà L yêu cầu bà B phải trả cho bà số tiền còn nợ 8.750.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06 tháng 6 năm 2018 bà B thừa còn nợ tiền hui bà L với số tiền 9.000.000 đồng, nhưng bà B đã trả cho bà L được số tiền 1.000.000 đồng, hiện tại bà B còn nợ lại bà L số tiền là 8.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ sở sở xác định bà B có tham gia chơi hui do bà L làm chủ là có thật và bà B còn nợ bà L số tiền là 9.000.000 đồng. Bà B cho rằng đã trả cho bà L 1.000.000 đồng nhưng bà B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về việc đã trả cho bà L 1.000.000 đồng. Bà L chỉ thừa nhận bà B có trả cho bà L 250.000 đồng. Như vậy, bà L yêu cầu bà B trả số tiền 8.750.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 437.500 đồng. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 225.000 đồng được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường;

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 437.500 đồng. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007017 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà L được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều